

Số: 10/2024/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với
lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13
tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28
tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật
tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo
vệ an ninh trật tự ở cơ sở.*

*Xét Tờ trình số 6055/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh "quy định
mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an
ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế"; Báo cáo thẩm tra của Ban
Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố.
- b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ

- a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là 1.880.000 đồng/người/tháng.
- b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là 1.520.000 đồng/người/tháng.
- c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là 1.160.000 đồng/người/tháng.

Mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều này đã bao gồm hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, kinh phí đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

2. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

a) Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và tuần tra theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền khi làm nhiệm vụ ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau) được hưởng mức tiền bồi dưỡng 30.000 đồng/người/đêm, nhưng tối đa 01 tháng không quá 10 đêm; khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày; khi làm nhiệm vụ vào ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 200.000 đồng/người/ngày.

b) Khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ theo các quy định hiện hành.

3. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết bảo đảm điều kiện theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát được hưởng mức hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng mức trợ cấp mai táng phí bằng tiền 10.000.000 đồng và trợ cấp tuất một lần bằng tiền 1.000.000 đồng.

Điều 3. Bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Ngân sách địa phương bảo đảm các điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở như sau:

a) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo các danh mục, tiêu chuẩn trang bị lần đầu được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ. Trang bị theo niên hạn các trang phục theo danh mục, tiêu chuẩn được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ.

b) Hàng năm, căn cứ danh mục phương tiện, thiết bị theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu phương tiện, thiết bị cần trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch hỗ trợ mua sắm, trang bị theo quy định, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

c) Hỗ trợ kinh phí sửa chữa phương tiện, thiết bị cho Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở theo quy định pháp luật.

d) Bảo đảm kinh phí cho công tác tập huấn 02 năm/01 lần và kinh phí diễn tập, hội thi 5 năm/01 lần do địa phương tổ chức, mức chi theo các quy định hiện hành.

đ) Bảo đảm kinh phí cho công tác sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua hàng năm và kinh phí công tác thi đua, khen thưởng trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo các quy định hiện hành.

2. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố loại 1 và loại 2 được hỗ trợ kinh phí hoạt động 3.000.000 đồng/Tổ/năm.

b) Đối với Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố loại 3 được hỗ trợ kinh phí hoạt động 2.000.000 đồng/Tổ/năm.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách được quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; bãi bỏ khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chức danh chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBND tỉnh; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu-UBTV Quốc hội;
- Các Bộ: Công an; Nội vụ; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, tp.Huế;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, DN1.

CHỦ TỊCH**Lê Trường Lưu**